

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Giao thông vận tải tại Tờ trình số 28/TTr-SGTVT ngày 19/01/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (01 thủ tục), danh mục TTHC bị bãi bỏ (01 thủ tục) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC lĩnh vực Đường thủy nội địa, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: [csdl.dichvucong.gov.vn](http://csdl.dichvucong.gov.vn)); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: [dichvucong.hoabinh.gov.vn](http://dichvucong.hoabinh.gov.vn)), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>); Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải (địa chỉ: <https://sogiaothong.hoabinh.gov.vn>)

**Điều 2.** TTHC công bố tại Quyết định này được tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **25/02/2024**.

**Điều 4.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thời gian trước ngày **25/02/2024**.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Hòa Bình;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.20b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH**  
*(kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày           tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. TTHC sửa đổi, bổ sung:** *(Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Đường thủy nội địa công bố tại Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

| STT | Tên TTHC/Mã TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)  | Tiếp nhận qua dịch vụ BCCI |             | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung  |
|-----|--|---------------------|--|---|----------------------------|-------------|--|
|     |  |                     |  |   | Tiếp nhận                  | Trả kết quả |  |
| 1   | Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn<br>1.003135.000.00.00.H28 | 05 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | - Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy;<br>- Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy | x                          | x           | - Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. |

**II. TTHC bị bãi bỏ** (Bãi bỏ 01 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Đường thủy nội địa, công bố tại Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình).

| STT | Tên TTHC/Mã TTHC   | Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC   |
|-----|--|---|
| 1   | Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.<br>1.003168.000.00.00.H28 | - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; |

**Phụ lục II****QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG GIẢI QUYẾT TTHC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời gian giải quyết | Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)                 |   |                               |                                   |
|----|--|----------------------|---|---|-------------------------------|-----------------------------------|
|    |  |                      | Tiếp nhận hồ sơ<br>(B1: Tiếp nhận hồ sơ)                      | Phòng giải quyết<br>(B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)              | Lãnh đạo ký<br>(B3: ký duyệt) | Phòng nghiệp vụ hồ sơ trả kết quả |
| 1  | Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn | 05 ngày làm việc     | 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái 3,5 ngày làm việc | 0.5 ngày làm việc             | 0,5 ngày làm việc                 |

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH**

(kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày       /01/2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

---

**1. Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Cá nhân có nhu cầu xét cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn nộp hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**- Sở Giao thông vận tải:**

+ Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba;

+ Đối với Sở Giao thông vận tải (trừ Sở Giao thông vận tải các tỉnh: Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị), nếu đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn đặc biệt thì có văn bản đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

**- Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định:**

+ Tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản;

+ Tổ chức kiểm tra chứng chỉ chuyên môn đặc biệt.

**b) Giải quyết TTHC:**

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục xét cấp, cấp lại, chuyển đổi; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn,

chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định, Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định tại Thông tư này.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định;
- 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;
- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định.

### **1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Cá nhân.

### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải, Cơ sở đào tạo;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Cơ sở đào tạo;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

**1.8. Phí, lệ phí:**

- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy;
- Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.****1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;*

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM,  
CCCM

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

Ảnh màu cỡ  
2x3 cm, ảnh

chụp không

quá 06

tháng<sup>(\*)</sup>

Tên tôi là:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Điện thoại: .....; Email: .....

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu):.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:....., đã được  
cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

| TỪ.....ĐẾN..... | CHỨC DANH | NƠI LÀM VIỆC | SỐ PTTNĐ | GHI CHÚ |
|-----------------|-----------|--------------|----------|---------|
|-----------------|-----------|--------------|----------|---------|

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM,  
CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: ☐+ Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM: ☐+ Xét cấp GCNKNCM, CCCM: ☐+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM: ☐+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: ☐

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp,  
cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm....

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(\*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.